TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Số , đường Tr, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông N; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông D – Phó Giám đốc Ngân hàng T- Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số , đường L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số: 413/UQ-VCB.QB, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2018 và qua quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàngT trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 773/2017/NHNT ngày 18/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng T Chi nhánh Quảng Bình với bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng với số tiền 250.000.000đ, thể hiện tại Giấy nhận nợ số: 01 ngày 18/10/2017, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay vốn thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng phục vụ xây, sửa nhà ở.

Khi vay tiền bà H có thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 773/2017/VCB.QB ngày 17/10/2017 đã được ký giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình, được công chứng ngày 17/10/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số, tờ bản đồ số ; địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 491,2 m^2, đã được Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 985136, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02541 ngày 09 tháng 10 năm 2007 mang tên bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình vay vốn bà Nguyễn Thị H đã để xảy ra nợ quá hạn, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/10/2017 đến ngày 11/7/2018, bà Nguyễn Thị H đã thực hiện việc trả nợ gốc và lãi với số tiền là 30.100.000đ, theo các ngày sau: Ngày 02/11/2017 trả lãi 602.000đ; ngày 13/12/2017 trả lãi 2.410.959đ; ngày 10/01/2018 trả lãi 2.184.931đ; ngày 08/02/2018 trả gốc 6.000.000đ; ngày 09/02/2018 trả gốc 6.500.000đ và trả lãi 2.335.617đ; ngày 08/3/2018 trả lãi 2.261.308đ; ngày 03/4/2018 trả lãi 1.985.890đ; ngày 10/7/2018 trả gốc 6.600.000đ. Từ tháng 05/2018, bà Nguyễn Thị H không trả nợ theo cam kết nên toàn bộ dư nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 11/05/2018. Tổng dư nợ quá hạn đến thời điểm ngày 30/11/2018 là 248.967.555 đồng, trong đó nợ gốc 230.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn 17.624.603 đồng, nợ lãi quá hạn 442.952 đồng.

Trong quá trình thu hồi nợ, bà Nguyễn Thị H luôn chây lỳ và không hợp tác trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam kính đề nghị Tòa giải quyết:

- Tuyên buộc bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T với số tiền tính đến ngày 30/11/2018 là 248.967.555 đồng, trong đó nợ gốc 230.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 17.624.603 đồng, nợ lãi quá hạn 442.952 đồng, và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thanh toán hết số nợ trên thì đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 773/2017/VCB.QB ngày 17/10/2017 đã ký giữa bà Nguyễn Thị Hoạt với Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình để thu hồi nợ vay.

* Đối với bà Nguyễn Thị H: Qua quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập bà H nhiều lần theo địa chỉ của bà tham gia giao kết hợp đồng là địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Toà án đã giao nhận giấy triệu tập trực tiếp tận tay cho bà H và bà đã ký nhận, đồng thời Toà án đã gửi qua đường Bưu chính bằng hình thức gửi bảo đảm và niêm yết giấy triệu tập cho bà H nhưng bà vẫn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nên không có được ý kiến của bà H.

***** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 463, 465, 466, 468, 469 BLDS; Điều 98 Luật tổ chức tín dụng. Chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Hoạt thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T với số tiền tính đến ngày 30/11/2018 là 248.967.555 đồng, trong đó nợ gốc 230.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 17.624.603 đồng, nợ lãi quá hạn 442.952 đồng, và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên. Trường hợp bà H không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị H là hộ gia đình không có đăng ký kinh doanh, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đến Tòa án làm bản tự khai. Sau đó, Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt còn bà H vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa Ngân hàng và bà H đã ghi đầy đủ địa chỉ của bà H và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã

triệu tập bà H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H vẫn không có mặt tại Toà án. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà H cư trú, thì bà H vẫn có mặt tại địa phương, Toà án đã giao giấy triệu tập cho bà H có ký nhận và gửi qua đường bưu chính, niêm yết tại tổ dân phố và UBND nơi bà H cư trú nhưng bà vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số: 88/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 để xét xử vào ngày 09/11/2018, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho Ngân hàng, bà H theo quy định của Điều 172, 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018 đồng thời ấn định thời gian xét xử lại ngày 30/11/2018 và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 30/11/2018, bị đơn bà H tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà H.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng T đòi bà Nguyễn Thị H tổng số tiền gốc và lãi 248.967.555 đồng, trong đó nợ gốc 230.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 17.624.603 đồng, nợ lãi quá hạn 442.952 đồng, và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi bà Hoạt thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 773/2017/NHNT ngày 18/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình với bà Nguyễn Thị H, sau khi ký kết hợp đồng thể hiện tại Giấy nhận nợ số: 01 ngày 18/10/2017 bà H đã nhận tiền của Ngân hàng với số tiền 250.000.000đ. Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn ký kết giữa Ngân hàng và bà H tuân theo quy định của pháp luật, các bên có năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung của hợp đồng tuân theo quy định của Điều 117, 119, 385, 405, 463, của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010, bà H có lập giấy đề nghị vay vốn, tham gia vào việc định giá tài sản thế chấp, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, bà H đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H vay với số tiền gốc là 250.000.000đ đã trả được tiền gốc và tiền lãi đến ngày 11/5/2018 là 30.100.000đ, theo các ngày sau: Ngày 02/11/2017 trả lãi 602.000đ; ngày 13/12/2017 trả lãi 2.410.959đ; ngày 10/01/2018 trả lãi 2.184.931đ; ngày 08/02/2018 trả gốc 6.000.000đ; ngày 09/02/2018 trả gốc 6.500.000đ và trả lãi 2.335.617đ; ngày 08/3/2018 trả lãi 2.261.308đ; ngày 03/4/2018 trả lãi 1.985.890đ; ngày 10/7/2018 trả gốc 6.600.000đ. Số tiền bà H đã trả trên đến ngày 11/5/2018 sau ngày này Ngân hàng đã đòi nhiều lần nên bà H đã trả thêm vào ngày 10/7/2018 với số tiền như trên**,** số tiền gốc còn lại 230.900.000 đồng và tiền lãi từ tháng 5/2018 đến nay bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ

dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 5/2018. Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu bà H trả nợ, nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho bà H trả nợ nhưng bà H vẫn chưa thực hiện việc trả nợ đã vi phạm Điều 6, Điều 10 của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H trả khoản tiền lãi và gốc theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn được hai bên ký kết đến ngày 30/11/2018 là 248.967.555 đồng, trong đó nợ gốc 230.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn 17.624.603 đồng, nợ lãi quá hạn 442.952 đồng.

Tại phiên toà bà H vắng mặt nhưng căn cứ vào giấy nhận nợ xác định được bà H có vay số tiền trên nhưng chưa trả. Do đó, buộc bà H phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa Ngân hàng và bà H. Ngân hàng và bà H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: số 773/2017/VCB.QB ngày 17/10/2017 được công chứng ngày 17/10/2017. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số , tờ bản đồ số ; địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 491,2 m^2, đã được Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 985136, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02541 ngày 09 tháng 10 năm 2007 mang tên bà Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử thấy rằng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên bà H, theo quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, và được công chứng theo trình tự quy định tại khoản 1, 2, 3 ,5, 6 Điều 35 và Điều 46, 47 của Luật Công chứng năm 2006. Như vậy, trình tự thủ tục của Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng quy định của pháp luật. Tài sản nhà, đất của bà H nên bà có quyền tự định đoạt tài sản của mình. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì bà H đã ký vào hợp đồng thế chấp, hợp đồng thế chấp đã được công chứng, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định tại Điều 317, 318, 320, 321, 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: số 773/2017/VCB.QB ngày 17/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng và bà H có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa thuận, bên nhận thế chấp được xử lý tài sản để thu hồi nợ, Ngân hàng đã có thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn nợ vay đối với bà H.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 248.967.555đ x 5% = 12.448.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 405, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T **.**

2. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng T tính đến ngày 30/11/2018 với tổng số tiền gốc và lãi là 248.967.555 đồng, trong đó nợ gốc 230.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn 17.624.603 đồng, nợ lãi quá hạn 442.952 đồng.

Từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả hết tiền gốc, hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số tiền gốc chưa trả (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) theo mức lãi suất tại hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 773/2017/NHNT ngày 18/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình với bà Nguyễn Thị H

3. Tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của bà Nguyễn Thị H gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số , tờ bản đồ số ; địa chỉ thửa đất tại thôn Đ, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 491,2 m^2, trong đó 200m^2 đất ở, đất trồng cây lâu năm khác 291,2 m^2, đã được Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 985136, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02541 ngày 09 tháng 10 năm 2007 mang tên bà Nguyễn Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 773/2017/VCB.QB ngày 17/10/2017 đã ký giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng T- Chi nhánh Quảng Bình, được công chứng ngày 17/10/2017.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình là nơi đang lưu giữ giấy tờ về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên chịu trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ về tài sản thế chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 12.448.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 5.993.452 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000637 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Lộc